ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHÍ LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:380 /KH-UBND	*Chí Linh, ngày* 18 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Chí Linh năm 2027

Thực hiện Văn bản số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 17/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027; Văn bản số 5727/SKHCN-CNTT ngày 13/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng; trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/12/2025 về Chuyển đổi số phường Chí Linh năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Chí Linh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

Kết quả thực hiện năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 phục vụ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027. Một số nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/12/2025 đề ra các chỉ tiêu thuộc 05 nhóm (hạ tầng; nguồn lực; khoa học, công nghệ; số hóa, dữ liệu, nền tảng số; phát triển chuyển đổi số). Ước đến ngày 31/12/2026, có 23 chỉ tiêu hoàn thành, 03 chỉ tiêu chưa hoàn thành, cụ thể:

- Các chỉ tiêu hoàn thành, trong đó nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn mục tiêu: phủ sóng 5G đạt 85% (mục tiêu ≥ 80%); băng rộng cố định trên 01 Gbps đạt 100% (mục tiêu ≥ 80%); 100% cán bộ, công chức có máy tính đáp ứng yêu cầu (44/44 máy) và chữ ký số cá nhân; dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số đạt 92% (mục tiêu 82%); tài khoản định danh điện tử VNeID đạt 96,1% (mục tiêu ≥ 85%); 100% hồ sơ TTHC (7.767/7.767 hồ sơ) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; tỷ lệ hài lòng đạt 100% (mục tiêu 95%); 100% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử, 100% văn bản đi được ký số; 100% cơ sở giáo dục đạt mức độ chuyển đổi số mức 2 trở lên.

- **Các chỉ tiêu chưa hoàn thành:** (1) kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: dự toán 390 triệu đồng (sau tiết kiệm 10% còn 357 triệu đồng), đến ngày 15/11/2026 giải ngân 121,72 triệu đồng, đạt 34,1%; (2) tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 53,42% (mục tiêu 95%); (3) giao dịch hành chính "phi tiếp xúc" đạt 22,5% (mục tiêu ≥ 85%).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Kết quả đạt được

- **Lãnh đạo, chỉ đạo:** kiện toàn Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 14/9/2026); ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, Kế hoạch số 19/KH-UBND triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", Kế hoạch số 100/KH-UBND về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, Kế hoạch số 162/KH-UBND bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin và các văn bản hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; duy trì báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống của Trung ương.

- **Hạ tầng số, an ninh mạng:** hoàn thành nâng cấp mạng LAN, thiết bị tại trụ sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% máy tính có phần mềm diệt virus bản quyền; Hệ thống mạng nội bộ của UBND phường (Quyết định số 11705/QĐ-CAHP-ANM ngày 07/9/2026) và Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quyết định số 11446/QĐ-CAHP-ANM ngày 28/8/2026) được phê duyệt cấp độ 2; không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin.

- **Chính quyền số:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 7.767 hồ sơ, 100% trực tuyến, tỷ lệ toàn trình 42,04%, giải quyết đúng và trước hạn 99,56%; 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử; 100% hồ sơ có phí, lệ phí thanh toán trực tuyến; 7.603 hồ sơ được số hóa; 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn; trang bị phần mềm trợ lý AI (ONEAI MISA) cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức.

- **Xã hội số:** kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 12/12 tổ dân phố với 63 thành viên, Đội phản ứng nhanh (12 người), Tổ công tác Đề án 06 (12 người); triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà".

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (42,04%) và giao dịch phi tiếp xúc (22,5%) còn thấp; nhiều hồ sơ trực tuyến vẫn do công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng nộp hộ; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa mới đạt 53,42%.

- Chưa ban hành quy chế quản lý, chia sẻ dữ liệu, danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của phường; dữ liệu của các đơn vị hành chính cũ chưa được chuẩn hóa; Trang thông tin điện tử phường chưa được phê duyệt cấp độ; chưa triển khai IPv6; chưa có phương án ứng cứu sự cố đầy đủ.

- Chưa có công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nhân sự thực hiện là hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, không thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP nên 60 triệu đồng dự toán chưa thể giải ngân; nhiệm vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ (154 triệu đồng) triển khai chậm.

- Chưa có số liệu thống kê về kinh tế số (hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, bán hàng trên sàn thương mại điện tử); chưa có bài toán, sáng kiến chuyển đổi số cụ thể.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

- Năm đầu vận hành chính quyền hai cấp, nhiều quy định mới về chuyển đổi số ban hành trong năm; quy định về nhân sự chuyên trách chuyển đổi số cấp xã chưa thống nhất; thói quen giao dịch trực tiếp của một bộ phận người dân; công tác tham mưu, đôn đốc, triển khai nhiệm vụ có kinh phí còn chậm.

- Bài học: giao nhiệm vụ theo "6 rõ"; chỉ tiêu phải định lượng, phản ánh kết quả thực chất (toàn trình, phi tiếp xúc, tái sử dụng dữ liệu, giải ngân), có nguồn số liệu và đơn vị chịu trách nhiệm; triển khai sớm các nhiệm vụ có kinh phí ngay từ Quý I; ưu tiên dùng chung hạ tầng, nền tảng, dữ liệu; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ TIẾP TỤC, ĐIỀU CHỈNH, DỪNG TRIỂN KHAI NĂM 2027

- **Tiếp tục:** phong trào "Bình dân học vụ số", Tổ công nghệ số cộng đồng; dịch vụ công trực tuyến, số hóa, tái sử dụng dữ liệu (tập trung tỷ lệ toàn trình, phi tiếp xúc); bảo đảm an ninh mạng, sao lưu 3-2-1; nâng cấp hạ tầng, chuyển đổi IPv6; khai thác phần mềm trợ lý AI đã trang bị; chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- **Điều chỉnh:** nhiệm vụ ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý đô thị, môi trường chuyển sang khai thác nền tảng dùng chung của thành phố và đề xuất dự án truyền thanh thông minh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; nhiệm vụ xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu riêng của phường chuyển sang lập danh mục, làm sạch dữ liệu trên hệ thống dùng chung; khoản kinh phí hỗ trợ chuyên trách chuyển đổi số đề nghị hướng dẫn điều chỉnh nếu không đủ đối tượng.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

- Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy; Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0); Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 phê duyệt Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU;

- Văn bản số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 17/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn bản số 5727/SKHCN-CNTT ngày 13/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Chí Linh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 21-CTr/ĐU ngày 23/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường;

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Chuyển đổi số phường Chí Linh năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trở thành phương thức chủ yếu để đổi mới hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền phường dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phổ cập kỹ năng số, chữ ký số, dịch vụ số đến từng hộ gia đình, không để ai bị bỏ lại phía sau; thúc đẩy hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; hoàn thành trong năm 2027 các mục tiêu giai đoạn 2025 - 2027 của Chương trình phát triển Chính phủ số thuộc phạm vi cấp xã, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số và mục tiêu xây dựng đô thị thông minh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu năm 2027 được xác định định lượng, có phương pháp đo, nguồn số liệu và đơn vị chịu trách nhiệm, thời hạn đánh giá là ngày 31/12/2027 (trừ chỉ tiêu có mốc riêng), cụ thể:

Biểu số 01. Chỉ tiêu chuyển đổi số phường Chí Linh năm 2027

TT	Chỉ tiêu	Ước TH 2026	Mục tiêu 2027	Phương pháp đo, nguồn số liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
I. Chính quyền số					
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện	100%	100%	HTTT giải quyết TTHC thành phố	Trung tâm PVHCC
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến	100%	100%	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm PVHCC
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận	42,04%	≥ 60%	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm PVHCC
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	22,5%	≥ 40%	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm PVHCC
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	100%	≥ 95%	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm PVHCC
6	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	99,56%	≥ 99%	HTTT giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC; các phòng chuyên môn

TT	Chỉ tiêu	Ước TH 2026	Mục tiêu 2027	Phương pháp đo, nguồn số liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
7	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100%	100%	HTTT giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	53,42%	≥ 80%	HTTT giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC
9	Thông tin, giấy tờ trong TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần	100%	100%	Rà soát quy trình nội bộ	Trung tâm PVHCC; Phòng Kinh tế
10	Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử được ký số của người có thẩm quyền kèm con dấu điện tử, dấu thời gian	100% cấp bản điện tử	100% ký số, có dấu thời gian	HTTT giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm PVHCC
11	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật); văn bản đi được ký số	100%	100%	Hệ thống QLVB và điều hành	Văn phòng HĐND và UBND
12	Chế độ báo cáo thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo; nhiệm vụ cấp trên giao được theo dõi trên môi trường điện tử	100%	100%	Hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống theo dõi nhiệm vụ	Văn phòng HĐND và UBND
13	Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thường xuyên trợ lý AI (ONEAI MISA, nền tảng AI dùng chung) trong xử lý công việc	100% được trang bị	≥ 80% sử dụng thường xuyên; ≥ 05 tình huống ứng dụng hiệu quả	Thống kê tài khoản sử dụng, báo cáo của đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND
14	Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số được xử lý đúng hạn	100%	100%	Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị	Văn phòng HĐND và UBND
II. Dữ liệu số					
15	Ban hành Danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu của phường	Chưa có	Ban hành Quý II/2027	Văn bản ban hành	Phòng Kinh tế
16	Số bộ dữ liệu chuyên ngành do phường quản lý được chuẩn hóa, làm sạch "đúng, đủ, sạch, sống" (hộ kinh doanh, an sinh xã hội, đất đai…)	Chưa có	≥ 03 bộ	Biên bản nghiệm thu dữ liệu	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; Phòng XD, NN và MT
17	Tài liệu lưu trữ sau chỉnh lý được số hóa, đưa vào cơ sở dữ liệu lưu trữ	Đang chỉnh lý (Phòng XD, NN và MT)	100% tài liệu đã chỉnh lý	Biên bản nghiệm thu	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng XD, NN và MT
III. Hạ tầng số					
18	Tỷ lệ khu dân cư được phủ sóng 5G	85%	≥ 90%	Số liệu doanh nghiệp viễn thông	Phòng Kinh tế
19	Tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gbps	100%	100%	Số liệu doanh nghiệp viễn thông	Phòng Kinh tế

TT	Chỉ tiêu	Ước TH 2026	Mục tiêu 2027	Phương pháp đo, nguồn số liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
20	Cơ quan, đơn vị kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hạ tầng mạng cơ quan chuyển đổi IPv6	100% kết nối; chưa có IPv6	100%	Kiểm tra kỹ thuật	Văn phòng HĐND và UBND
21	Cán bộ, công chức có máy tính đáp ứng yêu cầu, có phần mềm phòng chống mã độc bản quyền, có chữ ký số cá nhân	100% (44/44 máy)	100%	Rà soát tài sản, chứng thư số	Văn phòng HĐND và UBND
IV. Kinh tế số					
22	Tỷ lệ hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai sử dụng hóa đơn điện tử	Chưa thống kê	≥ 80%	Số liệu Thuế cơ sở	Phòng Kinh tế
23	Số lượt hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ chuyển đổi số (thanh toán số, phần mềm kế toán, bán hàng trực tuyến)	Chưa thống kê	≥ 200 lượt	Sổ theo dõi của Tổ CNSCĐ	Phòng Kinh tế
24	Sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của phường được đưa lên sàn thương mại điện tử	Chưa thống kê	100% sản phẩm OCOP	Rà soát danh sách	Phòng Kinh tế
V. Xã hội số					
25	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	96,1%	≥ 97%	Số liệu Công an phường	Công an phường
26	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	92%	≥ 95%	Điều tra, số liệu ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội
27	Tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Chưa thống kê	≥ 30%	Số liệu tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, Tổ CNSCĐ	Phòng Văn hóa - Xã hội
28	Tỷ lệ người trưởng thành được phổ cập kỹ năng số cơ bản (Bình dân học vụ số)	Chưa thống kê	≥ 70%	Nền tảng Bình dân học vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội
29	Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, có sổ theo dõi kết quả hỗ trợ người dân	12/12 tổ (63 thành viên)	12/12 tổ; ≥ 01 buổi hỗ trợ/tháng/tổ	Sổ theo dõi, báo cáo tháng	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
VI. An ninh mạng, nhân lực số và nguồn lực					
30	Hệ thống thông tin của phường được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng	2/3 hệ thống (cấp độ 2)	100%	Quyết định phê duyệt	Văn phòng HĐND và UBND; Công an phường
31	Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; tham gia diễn tập, tập huấn do thành phố tổ chức	Tham gia 01 đợt tập huấn	≥ 01 lần/năm	Biên bản, báo cáo	Công an phường; Văn phòng HĐND và UBND

TT	Chỉ tiêu	Ước TH 2026	Mục tiêu 2027	Phương pháp đo, nguồn số liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
32	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	100%	100%	Danh sách, chứng nhận	Phòng Văn hóa - Xã hội
33	Nhân sự phụ trách CNTT, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	Chưa có	100%	Chứng chỉ	Phòng Văn hóa - Xã hội
34	Tỷ lệ giải ngân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số so với dự toán được giao	34,1% (đến 15/11/2026)	≥ 95%	Số liệu Kho bạc, Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế; các đơn vị được giao kinh phí

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các nhiệm vụ cụ thể, kết quả đầu ra, chỉ tiêu đánh giá, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian, kinh phí tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2027; tổ chức ít nhất 02 phiên họp chuyên đề về dịch vụ công trực tuyến - dữ liệu số và an ninh mạng - xã hội số.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: Quý I/2027; sản phẩm: Quyết định kiện toàn, Kế hoạch hoạt động, thông báo kết luận)

- Thiết lập bảng theo dõi nhiệm vụ chuyển đổi số trên môi trường điện tử (dùng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của thành phố hoặc bảng tính dùng chung), bảo đảm 100% nhiệm vụ có đầu mối, sản phẩm, tiến độ, tình trạng xử lý; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Chỉ đạo.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: thường xuyên, báo cáo hằng quý)

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng của tập thể, cá nhân; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về chỉ tiêu được giao.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý IV/2027)

- Duy trì cập nhật kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theo dõi của Trung ương; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: thường xuyên)

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

- Ban hành Danh mục hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm đang sử dụng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phường; rà soát, loại bỏ phần mềm trùng lặp, không bảo đảm an toàn; ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý II/2027)

- Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường; Quy định sử dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong xử lý công việc (không đưa thông tin mật, dữ liệu cá nhân lên công cụ AI công cộng).

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, Công an phường; thời gian: Quý II/2027)

- Cập nhật Quy chế làm việc, quy trình ISO 9001:2015 theo hướng bắt buộc ký số trong toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ công việc và kết quả giải quyết TTHC; không yêu cầu nộp thêm bản giấy đối với hồ sơ đã ký số hợp lệ.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý I/2027)

- Tham mưu phương án bố trí nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân phường (bố trí công chức đủ điều kiện hoặc phối hợp với công chức chuyên trách chuyển đổi số của Văn phòng Đảng ủy theo Hướng dẫn số 39-HD/BTCTW); xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền về chế độ đối với nhân sự hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP; thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP cho đối tượng đủ điều kiện; trường hợp không có đối tượng, đề xuất điều chỉnh kinh phí sang nhiệm vụ khác ngay trong Quý II/2027.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý I - II/2027)

- Tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động của 12 Tổ công nghệ số cộng đồng (63 thành viên), Đội phản ứng nhanh theo hướng dẫn của thành phố.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; thời gian: Quý I/2027)

3. Phát triển chính quyền số

- Rà soát 100% TTHC thuộc thẩm quyền; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với TTHC đủ điều kiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu; bảo đảm 100% giấy tờ trong TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần.

(Chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp: các phòng chuyên môn; thời gian: Quý II/2027 và thường xuyên)

- Nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (từ 42,04% lên ≥ 60%) và giao dịch phi tiếp xúc (từ 22,5% lên ≥ 40%): rà soát từng TTHC có số lượng hồ sơ lớn nhưng tỷ lệ toàn trình thấp để xác định nguyên nhân; bố trí khu vực, máy tính tự phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hướng dẫn người dân tự nộp hồ sơ thay vì nộp hộ; khuyến khích nhận kết quả bản điện tử, qua dịch vụ bưu chính công ích; Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân nộp hồ sơ tại nhà; đánh giá kết quả hằng tháng theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(Chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp: Tổ CNSCĐ, Đoàn Thanh niên; thời gian: thường xuyên, đánh giá hằng tháng)

- 100% kết quả giải quyết TTHC bản điện tử được ký số của người có thẩm quyền kèm con dấu điện tử của cơ quan, tích hợp dấu thời gian theo hướng dẫn của thành phố; sử dụng phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: Trung tâm PVHCC; thời gian: Quý II/2027)

- Vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, ứng dụng Smart Hải Phòng; xử lý 100% phản ánh, kiến nghị đúng hạn.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: thường xuyên)

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo: khai thác hiệu quả phần mềm trợ lý AI (ONEAI MISA) đã trang bị năm 2026 cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và các nền tảng AI dùng chung do thành phố, Trung ương cung cấp trong soạn thảo, kiểm tra văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu TTHC; tổ chức hướng dẫn sử dụng, thống kê mức độ sử dụng; tổng hợp ít nhất 05 tình huống ứng dụng hiệu quả để nhân rộng; tuân thủ quy định không đưa thông tin mật, dữ liệu cá nhân lên công cụ AI.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: Phòng Kinh tế, Trung tâm PVHCC; thời gian: Quý I - IV/2027)

4. Phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030: khảo sát nhu cầu, hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán dùng chung miễn phí, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, hợp đồng điện tử; lồng ghép với Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của phường.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Thuế cơ sở, các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông, Tổ CNSCĐ; thời gian: thường xuyên)

- Hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh, chủ thể OCOP đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, xây dựng hiện diện trực tuyến với tên miền ".vn", truy xuất nguồn gốc; hưởng ứng Tháng tiêu dùng số.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: thường xuyên, cao điểm tháng 10/2027)

- Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phục vụ theo dõi, hỗ trợ và đánh giá chỉ tiêu kinh tế số.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: Quý III/2027)

5. Phát triển xã hội số

- Tiếp tục triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"; Tổ công nghệ số cộng đồng "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hướng dẫn người dân kỹ năng số cơ bản, VNeID mức 2, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, lao động tự do.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp: Công an phường, Ủy ban MTTQ, Đoàn Thanh niên, các tổ dân phố; thời gian: thường xuyên)

- Phát động chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho công dân trưởng thành; phối hợp tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy hỗ trợ đăng ký, kích hoạt ký số từ xa.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp: Phòng Kinh tế, Tổ CNSCĐ; thời gian: Quý II - IV/2027)

- Truyền thông kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến, sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh.

(Chủ trì: Công an phường; phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; thời gian: thường xuyên)

6. Phát triển, sử dụng hiệu quả nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung

- Sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung quốc gia, của thành phố; không đầu tư nền tảng, phần mềm riêng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu; hệ thống có ký số kết nối Cổng eSign theo hướng dẫn.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: các cơ quan, đơn vị; thời gian: thường xuyên)

- Rà soát, chuyển đổi Trang thông tin điện tử phường về nền tảng, tên miền do thành phố quản lý (gov.vn), bảo đảm an toàn thông tin và quy định về cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; thời gian: Quý III/2027)

7. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông rà soát, xử lý vùng sóng yếu, mở rộng phủ sóng 5G, cáp quang đến hộ gia đình, trường học, cơ sở y tế; tạo điều kiện về mặt bằng lắp đặt trạm thu phát sóng.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Phòng XD, NN và MT, doanh nghiệp viễn thông; thời gian: thường xuyên)

- Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ, thiết bị lưu trữ, sao lưu dữ liệu; triển khai chuyển đổi IPv6 cho hạ tầng mạng cơ quan theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; thay thế máy tính không đáp ứng yêu cầu.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý II - III/2027)

- Xây dựng hồ sơ đề xuất dự án đầu tư hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (đài truyền thanh thông minh) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 của phường; lồng ghép hạ tầng số (camera, cảm biến) khi đầu tư hạ tầng đô thị.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Phòng XD, NN và MT; thời gian: Quý II/2027)

8. Phát triển nhân lực số

- Bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức: sử dụng thành thạo các nền tảng dùng chung, chữ ký số, công cụ phân tích dữ liệu, trợ lý AI công vụ; bồi dưỡng kỹ năng ký số, kiểm tra chữ ký số hợp lệ cho bộ phận một cửa, văn thư, lưu trữ.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: Quý II - III/2027)

- Cử nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an ninh mạng, AI; đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản; tiếp tục cử tham gia các lớp tập huấn an ninh mạng do Công an thành phố tổ chức.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; thời gian: theo kế hoạch của thành phố)

- Rà soát, bổ sung yêu cầu kỹ năng số trong bản mô tả vị trí việc làm; tập huấn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh ít nhất 02 lần/năm.

(Chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; thời gian: Quý I - III/2027)

9. Phát triển dữ liệu số

- Lập danh mục cơ sở dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung cấp phường; xác định dữ liệu cần kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của thành phố.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: các phòng chuyên môn; thời gian: Quý II/2027)

- Chuẩn hóa, làm sạch tối thiểu 03 bộ dữ liệu chuyên ngành do phường quản lý (hộ kinh doanh; an sinh xã hội, người có công; đất đai, hạ tầng đô thị); số hóa dữ liệu của các đơn vị hành chính cũ còn lưu giấy.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng XD, NN và MT (theo lĩnh vực); thời gian: Quý II - IV/2027)

- Hoàn thành nghiệm thu chỉnh lý tài liệu lưu trữ của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; số hóa tài liệu sau chỉnh lý, đưa vào cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ tra cứu, giải quyết TTHC; tiếp tục chỉnh lý tài liệu tồn đọng của các cơ quan, đơn vị khác theo khả năng ngân sách.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: Phòng XD, NN và MT; thời gian: Quý I - IV/2027)

- Nâng tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân.

(Chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp: Công an phường; thời gian: thường xuyên)

10. Bảo đảm an ninh mạng

- Duy trì, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng đối với Hệ thống mạng nội bộ của UBND phường và Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được phê duyệt cấp độ 2 năm 2026; hoàn thành hồ sơ đề xuất cấp độ đối với Trang thông tin điện tử phường và các hệ thống phát sinh mới; xây dựng phương án ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động trong 24 giờ.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp: Công an phường; thời gian: Quý I - II/2027)

- Duy trì sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền trên 100% máy tính; kết nối giám sát an ninh mạng theo hướng dẫn của thành phố.

(Chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; thời gian: thường xuyên, định kỳ hằng tháng)

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị; tham gia diễn tập do thành phố tổ chức; tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao.

(Chủ trì: Công an phường; thời gian: Quý III/2027)

11. Tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Ban hành và triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2027; tổ chức điểm trải nghiệm, hỗ trợ dịch vụ số cho người dân.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Đoàn Thanh niên; thời gian: Quý III/2027)

- Duy trì chuyên mục "Cải cách hành chính - Chuyển đổi số" trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh (tối thiểu 01 lần/tuần), Fanpage, nhóm Zalo tổ dân phố; đa dạng hóa sản phẩm (video ngắn, infographic); giới thiệu mô hình, sáng kiến hay.

(Chủ trì: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; thời gian: thường xuyên)

12. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy hỗ trợ miễn phí cho người dân, hộ kinh doanh; tham quan, học tập kinh nghiệm chuyển đổi số tại các xã, phường làm tốt.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: thường xuyên)

13. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Bố trí kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong dự toán ngân sách phường năm 2027; ưu tiên nhiệm vụ nền tảng, dùng chung, an ninh mạng; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xã hội hóa; không đầu tư trùng lặp, phân tán.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; thời gian: Quý I/2027)

- Khắc phục tình trạng giải ngân chậm năm 2026 (34,1% đến ngày 15/11/2026): giao kinh phí gắn với từng nhiệm vụ, đơn vị chủ trì và tiến độ giải ngân theo quý; các nhiệm vụ mua sắm, chỉnh lý, thuê dịch vụ hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu trong Quý II/2027; đánh giá giải ngân hằng quý, kịp thời điều chỉnh kinh phí của nhiệm vụ không có khả năng thực hiện; phấn đấu giải ngân ≥ 95% dự toán.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: các đơn vị được giao kinh phí; thời gian: báo cáo hằng quý)

14. Các nhiệm vụ khác

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố năm 2027 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; lồng ghép với Kế hoạch cải cách hành chính, Đề án 06, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2027 của phường.

(Chủ trì: Phòng Kinh tế; phối hợp: các cơ quan, đơn vị)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch năm 2027 là **1.240.000.000 triệu** đồng (chi tiết tại Phụ lục), gồm: ngân sách phường **1.240.000.000 triệu đồng**; vốn đầu tư công (dự án hệ thống truyền thanh thông minh, nếu được phê duyệt) là 6.500.000.000 triệu đồng; nguồn xã hội hóa, hỗ trợ của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; việc sử dụng kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả hằng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 10/6/2027), năm (trước ngày 15/11/2027) gửi Ủy ban nhân dân phường và Sở Khoa học và Công nghệ; cập nhật kết quả trên hệ thống theo dõi, đánh giá chuyển đổi số.

- Chủ trì các nhiệm vụ về thể chế, dữ liệu, kinh tế số, hạ tầng viễn thông, tài chính; thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách phường.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, hệ thống báo cáo, họp trực tuyến, phản ánh kiến nghị; hạ tầng mạng, thiết bị, an toàn thông tin của cơ quan; ứng dụng AI trong xử lý công việc; cập nhật quy trình ISO 9001:2015.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phát triển nhân lực số, xã hội số, phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập chữ ký số cá nhân; chính sách theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội trên địa bàn.

4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì số hóa, chuẩn hóa dữ liệu đất đai, xây dựng, môi trường, hạ tầng đô thị; phối hợp lồng ghép hạ tầng số trong đầu tư hạ tầng đô thị.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Chủ trì thực hiện các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến, số hóa, tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng; báo cáo kết quả hằng tháng.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Chủ trì công tác truyền thông về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh; phối hợp đề xuất dự án truyền thanh thông minh.

7. Công an phường

- Chủ trì Đề án 06, định danh điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia chuyển đổi số; Đoàn Thanh niên làm nòng cốt trong Tổ công nghệ số cộng đồng; giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

9. Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06, các tổ dân phố

- Hướng dẫn trực tiếp người dân, hộ kinh doanh kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán số; tổng hợp số liệu, phản ánh khó khăn về Ủy ban nhân dân phường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Công an phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiến

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG CHÍ LINH NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 380 /KH-UBND ngày 18 /12/2026 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh)

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát								
1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo; Kế hoạch hoạt động năm 2027; họp chuyên đề	Quyết định kiện toàn; Kế hoạch; ≥ 02 thông báo kết luận phiên họp chuyên đề	100% nhiệm vụ có đầu mối	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND	Quý I/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	Tự thực hiện
2	Theo dõi nhiệm vụ chuyển đổi số trên môi trường điện tử	Bảng theo dõi điện tử; báo cáo quý, 6 tháng, năm	100% nhiệm vụ được theo dõi	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	Tự thực hiện; dùng nền tảng dùng chung
3	Báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống của Trung ương	Số liệu cập nhật đầy đủ, đúng hạn	100% kỳ báo cáo đúng hạn	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	Hệ thống của Trung ương
2. Thể chế, cơ chế, chính sách số								
4	Danh mục hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm của phường	Quyết định ban hành danh mục	Ban hành Quý II/2027	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND	Quý II/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	Tuân thủ Khung kiến trúc số
5	Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu, BVDLCN; quy định sử dụng AI có kiểm soát	Quyết định ban hành Quy chế	Ban hành Quý II/2027	Phòng Kinh tế	VP; Công an phường	Quý II/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	Bảo đảm BVDLCN
6	Cập nhật Quy chế làm việc, quy trình ISO bắt buộc ký số	Quy trình sửa đổi	100% quy trình có ký số	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm PVHCC	Quý I/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	-

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
7	Phương án bố trí nhân sự chuyên trách CNTT, CĐS; chính sách theo NĐ 179/2025/NĐ-CP; hỗ trợ Tổ CNSCĐ, Đội phản ứng nhanh	Phương án nhân sự; văn bản xin ý kiến; quyết định hỗ trợ hoặc điều chỉnh kinh phí	Hoàn thành Quý II/2027; không để tồn kinh phí không giải ngân	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; VP	Quý I - II/2027	NS phường	-
3. Chính quyền số								
8	Rà soát, cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; tái cấu trúc quy trình	Danh mục TTHC toàn trình; quy trình nội bộ điện tử	Chỉ tiêu 1, 9 Biểu 01	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Quý II/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	HTTT giải quyết TTHC thành phố
9	Nâng tỷ lệ hồ sơ toàn trình, giao dịch phi tiếp xúc; khu vực tự phục vụ; nhận kết quả điện tử, bưu chính	Khu vực tự phục vụ; danh sách TTHC cần cải thiện; báo cáo hằng tháng	Chỉ tiêu 3, 4, 5 Biểu 01	Trung tâm PVHCC	Tổ CNSCĐ; Đoàn TN	Thường xuyên	NS phường	Dùng chung
10	Ký số kết quả TTHC kèm dấu điện tử, dấu thời gian	Kết quả điện tử có giá trị pháp lý	Chỉ tiêu 10 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm PVHCC	Quý II/2027	NS phường	Kết nối Cổng eSign
11	Vận hành QLVB, báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, phản ánh kiến nghị	Hệ thống vận hành thông suốt	Chỉ tiêu 11, 12, 14 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	Tự thực hiện; dùng nền tảng dùng chung
12	Khai thác phần mềm trợ lý AI (ONEAI MISA) đã trang bị và nền tảng AI dùng chung	Hướng dẫn sử dụng; thống kê sử dụng; ≥ 05 tình huống ứng dụng hiệu quả	Chỉ tiêu 13 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế; Trung tâm PVHCC	Quý II - IV/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	Nền tảng AI dùng chung; không đưa dữ liệu mật
4. Kinh tế số								
13	Hỗ trợ hộ kinh doanh, DNNVV chuyển đổi số	Khảo sát nhu cầu; hướng dẫn HĐĐT, phần mềm kế toán, thanh toán số, chữ ký số	Chỉ tiêu 22, 23 Biểu 01	Phòng Kinh tế	Thuế cơ sở; ngân hàng; DN viễn thông; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	NS phường; xã hội hóa	Phần mềm dùng chung miễn phí

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
14	Đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng lên sàn TMĐT; Tháng tiêu dùng số	Gian hàng trực tuyến; Kế hoạch Tháng tiêu dùng số	Chỉ tiêu 24 Biểu 01	Phòng Kinh tế	Hội Phụ nữ; Hội Nông dân	Tháng 10/2027	NS phường	Sàn TMĐT trong nước, tên miền .vn
15	Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Bộ dữ liệu được chuẩn hóa	01 bộ dữ liệu	Phòng Kinh tế	Thuế cơ sở; Trung tâm PVHCC	Quý III/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	BVDLCN
5. Xã hội số								
16	Phong trào "Bình dân học vụ số"; Tổ CNSCĐ hướng dẫn người dân	Lớp hướng dẫn tại tổ dân phố; sổ theo dõi	Chỉ tiêu 25, 26, 28, 29 Biểu 01	Phòng VH-XH	Công an phường; MTTQ; Đoàn TN; tổ dân phố	Thường xuyên	NS phường	Nền tảng Bình dân học vụ số
17	Chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân	Điểm hỗ trợ đăng ký, kích hoạt ký số từ xa	Chỉ tiêu 27 Biểu 01	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; tổ chức dịch vụ tin cậy	Quý II - IV/2027	Xã hội hóa	Dịch vụ tin cậy được cấp phép
18	Truyền thông phòng chống lừa đảo trực tuyến, BVDLCN	Tin bài, cảnh báo, buổi tuyên truyền	≥ 01 buổi/quý	Công an phường	Trung tâm DVSNC	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	-
6. Nền tảng số dùng chung								
19	Sử dụng nền tảng số dùng chung; rà soát phần mềm riêng	Báo cáo rà soát; dừng phần mềm trùng lặp	Không phát sinh phần mềm trùng lặp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	Theo QĐ 1132/QĐ-TTg
20	Chuyển Trang thông tin điện tử phường về nền tảng, tên miền do thành phố quản lý	Trang thông tin vận hành trên hạ tầng thành phố	Hoàn thành Quý III/2027	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm DVSNC	Quý III/2027		Hạ tầng dùng chung thành phố
7. Hạ tầng số								
21	Phối hợp phủ sóng 5G, xử lý vùng sóng yếu, cáp quang	Danh sách điểm lõm sóng được xử lý	Chỉ tiêu 18, 19 Biểu 01	Phòng Kinh tế	Phòng XD, NN và MT; DN viễn thông	Thường xuyên	DN viễn thông đầu tư	-

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
22	Nâng cấp mạng nội bộ, thiết bị lưu trữ, sao lưu; chuyển đổi IPv6; thay thế máy tính	Hạ tầng mạng sẵn sàng IPv6; thiết bị sao lưu	Chỉ tiêu 20, 21 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Quý II - III/2027	NS phường	Bảo đảm an ninh mạng từ khâu thiết kế
23	Đề xuất dự án hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - VT (truyền thanh thông minh)	Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư	Hồ sơ trình Quý II/2027	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVSNC; Phòng XD, NN và MT	Quý II/2027	Vốn đầu tư công	Kết nối hệ thống thông tin nguồn thành phố
8. Nhân lực số								
24	Bồi dưỡng kỹ năng số, ký số, AI cho CBCCVC	Lớp bồi dưỡng; danh sách hoàn thành	Chỉ tiêu 32 Biểu 01	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND và UBND	Quý II - III/2027	NS phường	Nền tảng học trực tuyến dùng chung
25	Đào tạo chuyên sâu quản trị dữ liệu, an ninh mạng cho công chức phụ trách	Chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	Chỉ tiêu 33 Biểu 01	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế	Theo kế hoạch thành phố		-
26	Tập huấn Tổ CNSCĐ, Đội phản ứng nhanh	≥ 02 lớp/năm	100% thành viên được tập huấn	Phòng VH-XH	Công an phường; Trung tâm PVHCC	Quý I - III/2027	NS phường	-
9. Dữ liệu số								
27	Danh mục CSDL, danh mục dữ liệu dùng chung cấp phường	Danh mục được ban hành	Chỉ tiêu 15 Biểu 01	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Quý II/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	Theo Khung kiến trúc dữ liệu
28	Chuẩn hóa, làm sạch ≥ 03 bộ dữ liệu chuyên ngành; số hóa dữ liệu cũ	Bộ dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"	Chỉ tiêu 16 Biểu 01	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; Phòng XD, NN và MT	Trung tâm PVHCC	Quý II - IV/2027	NS phường	BVDLCN; lưu trên hệ thống dùng chung
29	Nghiệm thu chỉnh lý tài liệu Phòng XD, NN và MT; số hóa tài liệu sau chỉnh lý	Biên bản nghiệm thu; cơ sở dữ liệu lưu trữ	Chỉ tiêu 17 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng XD, NN và MT	Quý I - IV/2027	NS phường	Thuê dịch vụ; BVDLCN

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
30	Tái sử dụng dữ liệu số hóa, dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC	Không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ đã có	Chỉ tiêu 8 Biểu 01	Trung tâm PVHCC	Công an phường	Thường xuyên	Lồng ghép chi thường xuyên	Kết nối CSDL quốc gia về dân cư
10. An ninh mạng								
31	Duy trì phương án cấp độ 2 (mạng nội bộ, HTTT Trung tâm PVHCC); phê duyệt cấp độ Trang TTĐT phường; phương án ứng cứu sự cố	Quyết định phê duyệt; phương án ứng cứu	Chỉ tiêu 30 Biểu 01	Văn phòng HĐND và UBND	Công an phường	Quý I/2027	NS phường	Theo quy định an ninh mạng
32	Sao lưu 3-2-1; phần mềm phòng chống mã độc; giám sát	100% máy tính có phần mềm bản quyền; nhật ký sao lưu	Sao lưu định kỳ hằng tháng	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NS phường	Kết nối giám sát của thành phố
33	Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; tham gia diễn tập	Biên bản kiểm tra; báo cáo diễn tập	Chỉ tiêu 31 Biểu 01	Công an phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý III/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	-
11. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức								
34	Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2027	Kế hoạch; điểm trải nghiệm, hỗ trợ dịch vụ số	≥ 100 lượt người dân được hỗ trợ	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Đoàn TN	Quý III/2027	NS phường	-
35	Chuyên mục "CCHC - Chuyển đổi số" trên Trang TTĐT, truyền thanh, mạng xã hội	Tin bài, video, infographic	≥ 01 lần/tuần trên truyền thanh; ≥ 2 tin bài/năm	Trung tâm DVSNC	Phòng VH-XH	Thường xuyên	NS phường	-
12 - 14. Hợp tác, tài chính và nhiệm vụ khác								
36	Hợp tác với doanh nghiệp, ngân hàng hỗ trợ miễn phí người dân, hộ kinh doanh; học tập kinh nghiệm	Thỏa thuận/chương trình phối hợp	≥ 01 chương trình	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Xã hội hóa	-

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (tr.đ), nguồn	Hình thức; dùng chung; an ninh mạng, BVDLCN
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
37	Bố trí kinh phí, theo dõi giải ngân theo quý; tổng kết Kế hoạch	Dự toán; báo cáo giải ngân quý; báo cáo năm 2027 và Kế hoạch năm 2028	Chỉ tiêu 34 Biểu 01; báo cáo trước 15/11/2027	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Quý I và Quý IV/2027	Lồng ghép chi thường xuyên	-